Sự tiệm cận của hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực Báo cáo tài chính Việt Nam (VAS & VFRS) với hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IAS & IFRS)

Phạm Thị Bích Chi*, Trần Anh Ngọc**

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, các điều kiện kinh tế thế giới có những chuyển biến nhanh chóng. Để phù hợp với điều kiện mới của thế giới, IAS & IFRS đã có những sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin tài chính hữu ích, tin cậy, phù hợp cho các đối tượng sử dụng thông tin do kế toán cung cấp. Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, chịu tác động khá lớn của quy luật thị trường và những ảnh hưởng của môi trường bên ngoài tới sự phát triển của mình. VAS & VFRS được xây dựng trên cơ sở tiếp thu, vận dụng có chọn lọc IAS & IFRS cần có những điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của IAS & IFRS. Bài viết đề cập tới những dự định sẽ được xây dựng, bổ sung,sửa đổi của VAS & VFRS hiện nay.

Từ khóa: chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS); chuẩn mực báo cáo tài chínhViệt Nam(VFRS); chuẩn mực kế toán quốc tế(IAS), chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

1. Đặt vấn đề

Hội nhập kinh tế đã tạo ra những cơ hội và cũng tạo ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam. Việc phát huy tối đa các cơ hội từ toàn cầu hóa tạo ra là con đường ngắn nhất để rút ngắn khoảng cách và đuổi kịp các nước có nền kinh tế tiên tiến. Việt Nam đã có những nỗ lực vượt bậc trong tiến trình xây dựng và phát triển nến kinh tế theo tiến trình hội nhập với kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Trong đó, hệ thống kế toán Việt Nam đã có những cải cách mạnh mẽ, đã tạo lập được khuôn khổ pháp lý cho kế toán, xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Sự chuyển mình này đã góp phần tăng cường tính minh bạch của thông tin kinh tế tài chính, tạo dựng được môi trường kinh doanh tương thích với khu vực và quốc tế, thiết lập được sự tin tưởng của các nhà đầu tư khi tham gia vào thị trường Việt Nam.

Mặc dù vậy, những năm gần đây với sự đột biến của nền kinh tế thế giới, hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IAS &IFRS) đã có những sửa đổi, bổ sung, biên soạn lại cho phù hợp với tiến trình thay đổi, phát triển của thế giới. Hơn nữa, nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập khá sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các hoạt động kinh tế đã được điều chỉnh dần bởi các qui luật của thị trường. Hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VAS& VFRS) được xây dựng trên cơ sở vận dụng IAS &IFRS phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Hiện tại VAS & VFRS chưa cập nhật những thay đổi của IAS &IFRS, chưa có những điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của các điều kiện kinh tế- xã hội Việt Nam.Vì vậy, sự chậm trễ trong thay đổi của VAS & VFRS đang phát sinh một số rào cản cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việc nhìn nhận một cách tổng thể về tiến trình sửa đổi, hoàn chỉnh VAS & VFRS trong giai đoạn hiện nay là thiết thực đối với mỗi chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán.

2. Những sửa đổi của hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VAS&VFRS)

Hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VAS&VFRS) sẽ tiếp thu cao nhất những thay đổi của IAS &IFRS; sẽ kế thừa, sửa đổi, bổ sung và soạn thảo lại một số chuẩn mực kế toán.

Để có thể so sánh, đối chiếu với IAS &IFRS, VAS & VFRS cập nhật mới hệ thống chuẩn mực sẽ được đánh số hiệu, tên gọi, hình thức trình bày tương tự với IAS &IFRS hiện hành (2013). VAS & VFRS sẽ thay đổi, đánh lại số hiệu của các chuẩn mực thể hiện tại Bảng 1.

Nội dung mỗi chuẩn mực kế toán sẽ được sửa đổi, bổ sung chi tiết trên cơ sở vận dụng IAS &IFRS với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Bài viết sẽ nêu rõ những dự định thay đổi đợt 1 của 8 chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Khuôn khổ của việc lập, trình bày báo cáo tài chính

Các nội dung sửa đổi, xây dựng của khuôn khổ này trên cơ sở VAS 01, sẽ có những thay đổi về mục đích, lợi ích và giới hạn của báo cáo tài chính; sẽ bổ sung các quy định chi tiết như quy định về các nguồn lực kinh tế, nghĩa vụ nợ, kết quả kinh doanh; nguyên tắc kế toán được đổi là "Các đặc điểm định tính"; bổ sung quy định về rào cản chi phí để đề cập đến việc phải cân nhắc về chi phí lập báo cáo tài chính có tương xứng với lợi ích từ báo cáo tài chính mang lại hay không; bổ sung quy định về khái niệm vốn và bảo toàn vốn với 2 hình thức: vốn tài chính và vốn vật chất; sửa đổi về cách diễn đạt, hành văn trong chuẩn mực.

Chuẩn mực VAS 02 – Hàng tồn kho

Các nội dung sửa đổi chuẩn mực trên cơ sở VAS 02 cũ sẽ sửa đổi, bổ sung các nội dung bao gồm: bổ sung phạm vi ngoại trừ đối với một số tài sản như chi phí hợp đồng xây dựng dở dang, công cụ tài chính, tài sản sinh học liên quan đến hoạt động nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp tại thời điểm thu hoạch; bổ sung thuật ngữ "Giá trị hợp lý"và bỏ thuật

Bảng 1: Những thay đổi số hiệu, tên gọi của các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS&VFRS)

STT	Chuẩn mực cũ Ký hiệu, số hiệu, tên gọi	STT	Chuẩn mực mới Ký hiệu, số hiệu, tên gọi
1	VAS 01 - Chuẩn mực chung	1	Khuôn khổ cho việc lập và trình bầy BCTC
2	VAS 03 - TSCĐ hữu hình	2	VAS 16 - TSCĐ hữu hình
3	VAS 15 - Hợp đồng xây dựng	3	VAS 11 - Hợp đồng xây dựng
4	VAS 14 - Doanh thu và thu nhập khác	4	VAS 18 - Doanh thu
5	VAS 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	5	VAS 21 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái
6	VAS 16 - Chi phí đi vay	6	VAS 23 - Chi phí đi vay
7 6	VAS 07 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết VAS 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh	7	VAS 28 - Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh
9	VAS 04 - Tài sản cố định vô hình	8	VAS 38 - Tài sản vô hình
10	VAS 05 - Bất động sản đầu tư	9	VAS 40 - Bất động sản đầu tư
11	VAS 06 - Thuê tài sản	10	VAS 17 - Thuê tài sản
12	VAS 11 - Hợp nhất kinh doanh	11	VFRS 03 - Hợp nhất kinh doanh
13	VAS 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp	12	VAS 12 - Thuế thu nhập doanh nghiệp
14	VAS 21 - Trình bầy BCTC	13	VAS 01 - Trình bày BCTC
15	VAS 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng	14	VAS 37 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng
16	VAS 19 - Hợp đồng bảo hiểm	15	VFRS 04 - Hợp đồng bảo hiểm
17	VAS 22 - Trình bầy bổ sung BCTC của ngân hàng và tổ chức tài chính		Bỏ
18	VAS 23 - Các sự kiên phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	16	VAS 10 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
19	VAS 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	17	VAS 07 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
20	VAS 25 - BCTC hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con	18 19	VAS 27 - BCTC riêng VFRS 10 – BCTC hợp nhất
21	VAS 26 - Thông tin về các bên liên quan	20	VAS 24 - Thông tin về các bên liên quan
22	VAS 27 - BCTC giữa niên độ	21	VAS 34 - BCTC giữa niên độ
23	VAS 28 - Báo cáo bộ phận	22	VFRS 08 - Báo cáo bộ phận
24	VAS 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán &các sai sót	23	VAS 08 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót
25	VAS 30 - Lãi trên cổ phiếu	24	VAS 33 - Lãi trên cổ phiếu

Nguồn: Bộ Tài chính (2013).

ngữ "Giá trị hiện hành"; bổ sung quy định trường hợp hàng tồn kho là sản phẩm nông nghiệp mà đơn vị thu hoạch được thì giá trị tại thời điểm ghi nhận ban đầu sẽ được tính bằng giá trị hợp lý của chúng trừ đi chi phí bán tại thời điểm thu hoạch; bổ sung phương pháp chi phí chuẩn hoặc phương pháp giá bán lẻ; bỏ phương pháp "Nhập sau-Xuất trước".

Chuẩn mực VAS 11- Hợp đồng xây dựng

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chuẩn mực trên cơ sở VAS 15 cũ bao gồm: thay số hiệu của chuẩn mực tương thích với số hiệu của IAS 11;việc ghi nhận doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng chỉ áp dụng một trường hợp khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính. Lỗ dự kiến của hợp đồng được ghi nhận ngay vào chi phí. Khi có khả năng tổng chi phí thực hiện hợp đồng cao hơn tổng doanh thu hợp đồng thì lỗ dự kiến được ghi nhận ngay vào chi phí. Khoản lỗ được xác định không phụ thuộc vào: a) Các công việc theo hợp đồng đã được thực hiện hay chưa; b) Mức độ hoàn thành công việc của hợp đồng; c) Lợi nhuận dự kiến thu được từ các hợp đồng khác mà các hợp đồng này không được coi là hợp đồng xây dựng riêng biệt. Đồng thời, trong chuẩn mực mới về trình bày báo cáo tài chính sẽ bỏ quy định trình bày về phải thu, phải trả theo tiến độ kế hoạch.

Chuẩn mực VAS 16- Tài sản cố định hữu hình

Các nội dung sửa đổi bổ sung chuẩn mực trên cơ sở VAS 03 cũ bao gồm: thay số hiệu của chuẩn mực tương ứng với IAS 16. Về mục đích của chuẩn mực bổ sung thêm vấn đề về "lỗ do giảm giá trị tài sản". Về phạm vi của chuẩn mực bổ sung thêm phạm vi không áp dụng là: (a) tài sản cố định hữu hình được phân loại để bán theo VFRS 5 Tài sản dài hạn được giữ để bán và hoạt động không liên tục; (b) tài sản sinh học liên quan đến các hoạt động nông nghiệp (tham khảo VAS 41 Nông nghiệp); (c) việc ghi nhận hoặc xác định việc khai thác và đánh giá tài sản (tham khảo VFRS 6 Khai thác và Đánh giá nguồn tài nguyên khoáng sản); hoặc (d) các quyền về khoáng sản và dự trữ khoáng sản như dầu, khí tự nhiên và các nguồn tài nguyên không thể tái sinh tương tự. Chuẩn mực này áp dụng đối với các tài sản cố định hữu hình sử dụng để phát triển hoặc duy trì các tài sản được mô tả ở mục (b)–(d). Về thuật ngữ, chuẩn mực bổ sung thêm thuật ngữ "Giá trị sử dụng đặc thù của đơn vị"; "Lỗ do giảm giá trị tài sản"; sửa đổi các thuật ngữ "Giá trị hợp lý", "Giá trị có thể thu hồi", "Giá trị thanh lý".Về các yếu tố của nguyên giá: bổ sung thêm nội dung "Ước tính ban đầu của chi phí phá hủy, điều chuyển tài sản, hoàn trả mặt bằng và khôi phục hiện trạng cũng như nghĩa vụ mà đơn vị phải gánh chịu khi mua tài sản hoặc sử dụng tài sản…"; bổ sung các chi phí không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình: (a) chi phí khai trương một thiết bị mới; (b) chi phí giới thiệu 1 sản phẩm hay dịch vụ mới (bao gồm chi phí quảng cáo và khuyến mãi); (c) chi phí hoạt động kinh doanh tại địa điểm mới hoặc với đối tượng khách hàng mới (bao gồm chi phí đào tạo nhân viên); và (d) chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí quản lý chung khác; bổ sung các chi phí không được tính vào giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình: (a) chi phí phát sinh khi tài sản ở trạng thái sẵn sàng sử dụng chưa được đưa vào sử dụng hay hoạt động ở mức thấp hơn mức công suất tối đa; (b) lỗ hoạt động kinh doanh ban đầu, chẳng hạn lỗ xảy ra khi có nhu cầu thiết lập đầu ra cho tài sản; và (c) chi phí sắp xếp lại hay tổ chức lại một phần hoặc toàn bộ hoạt động của đơn vị. Về xác định nguyên giá, bổ sung thêm nội dung "giao dịch trao đổi không mang yếu tố thương mại và giao dịch trao đổi có mang yếu tố thương mại". Về xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu, bổ sung thêm sau khi được ghi nhận là tài sản, TSCĐ hữu hình có giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy sẽ được ghi nhận theo giá trị đánh giá lại là giá trị hợp lý của tài sản tại ngày đánh giá lại trừ giá trị hao mòn lũy kế và các lỗ lũy kế do giảm giá trị tài sản. Bổ sung mới về giảm giá trị tài sản, áp dụng VAS 36 – Giảm giá trị tài sản để xác định một TSCĐ hữu hình có bị giảm giá trị hay không. Bổ sung mới về bồi thường giảm giá trị tài sản, khi khoản bồi thường từ bên thứ ba cho TSCĐ hữu hình bị giảm giá, mất mát hay loại bỏ đủ điều kiện ghi nhận là khoản phải thu sẽ được hạch toán vào Báo cáo lãi, lỗ. Bổ sung mới về dừng ghi nhận, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình sẽ được dừng ghi nhận: (a) Do thanh lý; hoặc (b) Khi không mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng hoặc thanh lý.

Chuẩn mực VAS 18- Doanh thu..

Chuẩn mực này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở VAS 14 cũ, bao gồm các nội dung: thay số hiệu chuẩn mực tương ứng với số hiệu của IAS 18. Về phạm vi chuẩn mực chỉ áp dụng đối với các khoản doanh thu. Về thuật ngữ của chuẩn mực, trong chuẩn mực sẽ không có các thuật ngữ chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, chiết khấu thanh toán. Về xác định doanh thu, chuẩn mực mới quy định cơ sở để quy đổi giá trị danh nghĩa của khoản sẽ thu trong tương lai về giá trị hiện tại trên cơ sở lãi suất thực và quy định cụ thể về cơ sở tính lãi suất thực; quy định rõ các khoản thu hộ

bên thứ 3 bao gồm cả các khoản thuế tiêu thụ; Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc phải thu sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán. Nếu phát sinh khoản doanh thu hàng bán bị trả lại thì có thể được ghi nhận là một khoản giảm trừ doanh thu và được trình bày trên BCTC. Nhưng khi xác định giá trị hợp lý để ghi nhận doanh thu thì không bao gồm khoản doanh thu hàng bán bị trả lại. Chuẩn mực bổ sung quy định về việc ghi nhận doanh thu hàng bán bị trả lại trong giao dịch bán lẻ. Chuẩn mực VAS 18 không thuyết minh về các khoản thu nhập khác nhưng bổ sung thuyết minh về các khoản nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng. Đối với doanh thu thì chỉ thuyết minh những loại doanh thu ảnh hưởng mang tính trọng yếu đến tổng doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ.

Chuẩn mực VAS 21- Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái

Chuẩn mực này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở VAS 10 cũ, bao gồm các nội dung: thay số hiệu chuẩn mực tương ứng với số hiệu của IAS 21. Về thuật ngữ, bổ sung thuật ngữ "Đồng tiền chức năng", "Đồng tiền báo cáo"; sửa một số thuật ngữ: "Giá trị hợp lý", "Hoạt động tại nước ngoài"; bổ sung các yếu tố để xác định đồng tiền chức năng. Về báo cáo tại ngày kết thúc của các kỳ báo cáo tiếp theo, bổ sung quy định việc vận dụng VAS 36 trong đó có quy định giữa giá trị ghi sổ và giá trị có thể thu hồi. Về ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái, mọi chênh lệch tỷ giá hối đoái kể cả của hoạt động XDCB trước hoạt động đơn vị phải ghi nhận ngay vào báo cáo lãi, lỗ của kỳ phát sinh. Về phân loại hoạt động ở nước ngoài, chỉ còn hoạt động tại nước ngoài không còn phân loại theo hai hình thức. Về thay đổi đồng tiền chức năng, chỉ được thay đổi nếu có sự thay đổi trong các giao dịch, sự kiện và điều kiện hoạt động của đơn vị. Nếu sử dung đồng tiền báo cáo khác với đồng tiền chức năng, đơn vị phải chuyển đổi kết quả kinh doanh và tình hình tài chính sang đồng tiền báo cáo. Về thanh lý toàn bộ hoặc một phần hoạt động tại nước ngoài, khi thanh lý một phần dẫn đến mất quyền kiểm soát đối với công ty con có hoạt động tại nước ngoài, kể cả trường hợp đơn vị vẫn còn nắm giữ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con trước đây; khi thanh lý một phần dẫn đến phần sở hữu của nhà đầu tư trong vốn chủ của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết có hoạt động tại nước ngoài giảm xuống thành tài sản tài chính thông thường. Về thuyết minh báo cáo tài chính về đồng tiền chức năng và đồng tiền báo cáo, khi đồng tiền báo cáo khác với đồng tiền chức năng, đơn vị phải trình bày rõ đồng thời thuyết minh về đồng tiền chức năng và lý do sử dụng đồng tiền báo cáo khác; khi có sự thay đổi về đồng tiền chức năng của đơn vị

Chuẩn mực VAS 23- Chi phí đi vay

Chuẩn mực này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở VAS 16 cũ, bao gồm các nội dung: thay số hiệu chuẩn mực tương ứng với số hiệu của IAS 23. Về phạm vi ngoại trừ, chuẩn mực không áp dụng đối với chi phí trực tiếp hoặc chi phí cơ hội của vốn chủ sở hữu bao gồm cả trường hợp vốn ưu đãi không được phân loại là nợ phải trả; chuẩn mực cho phép doanh nghiệp được quyền lựa chọn vốn hóa hoặc không vốn hóa đối với chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất trong một số trường hợp cụ thể bao gồm tài sản dở dang được đo lường theo giá trị hợp lý, hàng tồn kho được sản xuất hoặc tự chế tạo với khối lượng lớn theo quy trình lặp lại. Về các loại chi phí đi vay bao gồm: chi phí lãi vay tính theo phương pháp lãi suất thực tế; chi phí tài chính của tài sản thuê tài chính; chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các khoản vay bằng ngoại tệ được coi như là khoản điều chỉnh cho chi phí đi vay. Chuẩn mực mới sẽ lý giải cụ thể về chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng và sản xuất tài sản dở dang là những chi phí đi vay sẽ không phát sinh nếu việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang đó không được thực hiện. Về nguyên tắc xác định tỷ lệ vốn hóa, cộng tất cả các khoản vay của công ty mẹ và công ty con khi tính bình quân gia quyền cho chi phí đi vay; đối với một số trường hợp sẽ phù hợp hơn khi mỗi công ty con sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cho chi phí đi vay áp dụng cho các khoản vay của mình. Về xử lý phần chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản dở dang và giá trị có thể thu hồi, khi chi phí ước tính cuối cùng của tài sản dở dang vượt quá giá trị có thể thu hồi được (hoặc giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho) thì giá trị ghi sổ của tài sản dở dang đó phải được ghi giảm, có nghĩa là doanh nghiệp được yêu cầu phải ghi nhận một khoản lỗ tổn thất và khoản lỗ này phải được ghi nhận ngay.

Chuẩn mực VAS 28 –Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chuẩn mực này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở VAS 07 và VAS 08 cũ, bao gồm các nội dung: thay số hiệu chuẩn mực tương ứng với số hiệu của IAS 28. Về phạm vi của chuẩn mực, bổ sung thêm đối tượng áp dụng là công ty liên doanh. Về nguyên tắc xác định lợi ích và ảnh hưởng của nhà đầu tư đối với bên được đầu tư, chuẩn mực bổ sung thêm quy định về việc phải xem xét quyền biểu quyết tiềm năng khi đánh giá ảnh hưởng của nhà đầu tư. Áp dụng

phương pháp vốn chủ sở hữu cho cả BCTC của một doanh nghiệp độc lập. Chuẩn mực bổ sung đối tượng được miễn áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu gồm: công ty mẹ được miễn lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật; các tổ chức đầu tư mạo hiểm, các quỹ tương hỗ, công ty tín thác và các đơn vị tương tự; các đơn vị có khoản đầu tư vào công ty liên kết được nắm giữ gián tiếp thông qua tổ chức đầu tư mạo hiểm, quỹ tương hỗ, công ty tín thác và các tổ chức tương tự. Về phân loại khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết là tài sản nắm giữ để bán, chuẩn mực bổ sung quy định về việc đơn vị phải áp dụng chuẩn mực kế toán "Tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục" đối với toàn bộ hoặc một phần khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết đáp ứng được tiêu chuẩn để phân loại là nắm giữ để bán. Chuẩn mực sửa đổi chỉ rõ thêm khoản đầu tư khi dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Về qui trình áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, chuẩn mực bổ sung quy định về việc phải loại trừ lãi, lỗ từ các giao dịch giữa nhà đầu tư và công ty liên kết; sửa đổi không cho phép phân bổ lợi thế thương mại. Về các khoản tổn thất, chuẩn mực bổ sung sau khi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, đơn vị phải áp dụng các quy định của chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính để xác định xem có cần phải ghi nhận thêm khoản lỗ do giảm giá trị khoản đầu tư thuần của đơn vị vào công ty liên doanh, liên kết hay không.

3. Kết luận và kiến nghị

Để vận hành những sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới VAS&VFRS cần có sự phối kết hợp với nhau một cách chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước như Bộ Tài chính với các tổ chức Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Hội Kế toán Việt Nam (VAA), các công ty kiểm toán quốc tế, các trường đại học, các doanh nghiệp,… thực hiện các công việc như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý về tài chính nhà nước, qui định về thuế để hoàn thiện môi trường pháp lý cho kế toán;

Thứ hai, nâng cao chất lượng của đội ngũ chuyên gia kế toán, kiểm toán thông qua các trường đại học để phát triển, đào tạo nắm chắc, hiểu sâu IAS&IFRS nhanh chóng hình thành đội ngũ chuyên gia kế toán, kiểm toán trình độ cao;

Thứ ba, tăng cường quản lý, kiểm soát đạo đức hành nghề, chất lượng hành nghề kế toán nhằm tạo lập môi trường đầu tư lành mạnh, hội nhập hiệu quả cao;

Thứ tư, tăng cường vai trò hoạt động của các hội nghề nghiệp ACCA, VACPA, VAA,... trong việc hướng dẫn áp dụng các chuẩn mực trong thực hành công tác kế toán;

Thứ năm, các doanh nghiệp cần chọn lọc, chú trọng tới chất lượng của nhân lực kế toán, cần có đội ngũ kế toán am hiểu sâu các kiến thức quản trị tài chính, kiểm toán nội bộ. Đội ngũ nhân lực kế toán này có thể chủ động tư vấn tài chính cho doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn.❐

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2013), Tài liệu hội thảo chuẩn mực kế toán Việt Nam, tháng 6 năm 2013.

Convergence of Vietnam accounting standards – financial reporting standards (VAS & VFRS) and International accounting standards – financial reporting standards (IAS & IFRS)

Abstract:

In the context of globalization, economic conditions change over time. As a result, IAS&IFRS have experienced many adjustments in an attempt to provide relevant, reliable and comparable information for different users. In case of Vietnam, it is the fact that the economy has integrated deeply into the world market, which make it sensitive to external factors. Basing on appropriate ideas of IAS & IFRS, VAS & VFRS are built up for accounting purposes in the new environment. This paper focuses on basic points in admending current VAS&VFRS.

Thông tin tác giả:

**** Phạm Thị Bích Chi,*** *Phó giáo sư, Tiến sĩ*

- Nơi công tác: Viện Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Email: chipb@neu.edu.vn, chipbkt@gmail.com

***** Trần Anh Ngọc***

- Sinh viên lớp Tài chính Tiên tiến, khóa 52 trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viên chương trình ACCA